

Kính thưa Quý Ngai,

Chúng tôi là những người vợ, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chịu đựng hơn 14 năm qua thông gông của Cộng Sản. Hôm nay, đã may mắn thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bên bờ tự do, Trại Tự do Pulau Bidong, chúng tôi dâng kính gởi đến Quý Ngai nguyện vọng tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến đấu cuối cùng, chúng, cha chúng tôi, dù biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại ngăn chặn làn sóng Cộng sản xâm lăng đất nước chúng tôi, quyết tâm bảo vệ tiền đồn của Thế giới tự do. Nhưng đau thương thay! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay loại quỷ đỏ.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trại mà bọn Cộng Sản gán cho "Trại Cải Tạo" nơi chúng dùng để vắt xác người thân chúng tôi thay trâu bò, trước khi tự gia coi đời, mọc lên khắp nước Việt Nam. Với trẻ lứa búp, bọn chúng rêu rao một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò hủy diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bọn chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Nhưng chúng tôi đã phải quỳ lạy trước thủ tục cay nghiệt, mới được gặp mặt người thân, may mắn còn sống sót. Nói đó chúng tôi chỉ cần nhìn thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hèn thu.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bọn Cộng sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tiến bộ sẽ được tha về. Một trò bịp bợm khác chúng đưa ra nhằm tạo ảo tưởng, lừa dối đi dụ lùa và phân uất của nhân dân, đồng thời cũng giảm đi sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa đảo, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự lừa dối, sự lừa bịp của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành phải giết cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi quê nhà, nhà cửa, tài sản của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vét sạch bằng ngọn tù, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vững kinh tế mới, nói rừng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nói là để đổi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bạo lực, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nói đó, người mẹ già những đứa trẻ thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lớn chịu không nổi trốn về thành phố, sống kiếp lang thang, truân chuyên đường xó chợ sống kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì cố đổi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bì trên vai, sống bằng cơm chịu tích thu và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trong vòng kim kẹp của lũ không tính người.

Một kế hoạch vô lương khác, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mùa đó nhằm hiểm cướp vợ, cướp con, gây cảnh gia đình ly tán, đau thương chồng chất. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tên khất mầu Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Cộng sản. Ngao ngán một đời, và thất học là nỗi đau đớn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thì Đại Học là ngưỡng cửa quyết định ngăn chặn niềm mong có ngày có đất đai bao quyền Cộng sản.

Lừa phỉnh, trao trả là bản chất của con đồ Cộng sản Hà Nội. Nếu chúng nhượng bước, phải đổi thay vì thế cũng chúng phải bước. Nhưng mưu đồ độc quyền Đảng trị, hủy diệt mầm mống chống đối để tìm lấy tù do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có sai ngay ra đi bán chính thức, để chúng gom vãng, nhưng chúng tôi còn gì để đi, với cái tro vết sạch, nhăm đặc biệt vào thanh phần chúng tôi. Hơn nữa danh lòng sao để ra đi, khi người thân còn đang bị dằn dẩy. Rồi sau đó, bước đi sao được để dang, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nếu chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa xôi củi tru

Boi nhưng nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với lối quý dủ. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tôn trọng quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đổi lấy một cuộc sống tù do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Cộng sản Việt Nam để tới bên bờ tù do.

Chúng tôi ra đi, mang theo màu máu của quê hương, của gia đình, nơi căn hòn của bản thân, với hoài vọng ở sự tiếp đón trong tình thương cao cả của Thế giới tù do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thanh phần chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm khổ đau cho những kẻ quá nhiều đau khổ.

The Gioi Tu Do, đặc biệt là Chánh phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự gian manh của Cộng sản Hà Nội, nhưng chánh phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hội nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị dằn dẩy hơn 14 năm qua trong gông cùm của Cộng Sản. Được vạch mắt những trở lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Cộng Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết vào hy vọng và niềm tin ở sự cứu xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính don

Chi Hội trưởng, Chi Hội Chấn tại Bidong

Lê Thanh Thuận

Pulau Bidong, March 10th 1990

Kính thưa Quý Vị:

Chúng tôi là thành phần con em của những chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia-Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh xương máu trong công vụ, đã tuân tiết hay đã bị sát hại đã phải rút thân trong các trại tù khổ sở trên khắp đất nước Việt Nam. Hôm nay chúng tôi đã may mắn thoát khỏi ngục tù Sòng Sơn và hiện đang tạm cư tại trại tỵ nạn Pulau Bidong, Malaysia. Chúng tôi trân trọng kính gọi đến Quý Vị thành nguyên thủ này, với một tâm lòng khẩn thiết, kính xin Quý Vị cầu xet và can thiệp giúp đỡ cho số phận đau thương và hoàn cảnh vô cùng khó khăn của chúng tôi suốt 15 năm qua.

Kính thưa Quý Vị:

Nhất Quý Vị đã từng biết, trước 30-4-1975, tất cả cha anh chúng tôi là những chiến sĩ đã phải và , chiến đấu và bảo vệ tích cực cho chính nghĩa tự do tại miền đất Miền Nam Việt Nam . Là những con người đã nhận thức sâu sắc bản chất phi nhân của Chủ Nghĩa Cộng Sản, cha anh chúng tôi đã xa thân và công hiến trọn đời để phục vụ cho lý tưởng tự do, nhân quyền và công lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành tiên đôn chống Cộng hủi hiệu trên thế giới tự do ở Đông Nam Châu Á.

Những bất hạnh xảy cho dân tộc Việt Nam chúng tôi, ngày 30-4-1975 , ngày đen tối, đau thương và bi thảm nhất xảy đến cho hàng triệu gia đình người dân Miền Nam khi tập đoàn Cộng Sản miền Bắc Việt Nam đã thoả hiệp đình Paris 27-01-1973 và xua quân xuống chiếm miền Nam Việt Nam một cách trái phép, bất chấp công luận trên thế giới và áp đặt một chế độ độc tài "đảng trị" trên quốc hượng Việt Nam. Cha anh chúng tôi đã lần lượt bị chúng thu tước, bắt bớ, giam cầm và đẩy ai vào những địa danh bí mật. Tang thương và nước mắt đã đầm ướt trong bao gia đình chúng tôi khi người cha, người anh thân yêu ra đi mà không có ngày trở lại bên người vợ và đàn con thơ dại.

Dưới những chiêu bài bịp bợm, gian manh và lật lọng, bọn Cộng Sản đã tuyên bố họ chỉ bi học tập cải tạo trong một thời gian ngắn để trên an gia đình chúng tôi và xoa dịu dư luận quốc tế. Nhưng thực tế, chúng đã đẩy cha anh chúng tôi rơi rụng sau rước dọc hay nhúng rơi hàng sau cùng tham bang biết bao như hình nan xẻ hay các đơn tra tấn dã man để rồi những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi đã mòn mỏi với thời gian, liệt quốc se sức khỏe và bị tiêu tiêu chết trong lao tù.

Kính thưa Quý Vị:

Chúng tôi thiết nghĩ chế độ bạo tàn phi nhân của Cộng Sản Việt Nam cho đến hôm nay đã qua rõ ràng trên diện dân Quốc Tế... Song song với việc giam giữ và đẩy cha anh chúng tôi trong ngục tù, về phía bên thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, chế độ quyền hành cũng đã liệt kê gia đình chúng tôi vào thành phần "ác ôn" và là những kẻ "nguy hiểm" đối với chúng. Bọn chúng luôn rình rập, thu hiem và đe dọa chúng tôi, chúng tôi đã phải sống trong thân phận của người dân mất nước. Mọi quyền tự do của bạn đã không còn nữa, đã sợ chúng tôi đã phải bỏ học, số ít may mắn được tiếp tục học thì cũng không thể học đến đại học vì lý lịch "xấu". Trong học đường, bọn Cộng Sản chỉ dạy cho học sinh về đấu tranh giai cấp, cầm đầu tư bản, đã phá vỡ thân tu do.

Hàng ra 15 năm như thế, chúng tôi vẫn lam lũ đi bán lẻ cuộc đời, chui rúc và sinh kế nhếch nhếch sống của một kẻ rồ dại. Chúng tôi đã bị chúng xếp vào loại công dân hạng chót trong các tháng xa xôi chỉ vì lý lịch gia đình bị gọi là "NGUY". Dựa vào luật lệ sát máu, bọn chúng luôn nhắm đến gia đình chúng tôi như là những mục tiêu để tích tụ nhà cửa, tài sản và đẩy thành phần chúng tôi vào những vùng kinh tế mới mà thực tế thì là những nhà tù không tên.

Thưa Quý Vị:

Vấn đề duy nhất mà chúng tôi chỉ có thể chọn lựa là sống hay chết! Và không còn còn đường nào khác hơn cho chúng tôi là quyết định ra đi vượt biên tìm tự do.

Chúng tôi rất biết trên đồng ruộng chạy bao quyền Công Sản, biết bao cây đang đã xây dựng nên đáp cho thân phận người Việt Nam chúng tôi. Trên biển Đông, trên đất liền, hàng vạn người đã ngã gục trước khi tìm thấy ánh sáng tự do. Mọi đau thương của người tỵ nạn Đông Dương, nhất là thân cảnh chết chóc, đói khát... hạn hạp, đã làm cho thế giới bị hồi hộp động. Nhưng chúng tôi nhất quyết tìm chết và hy sinh tất cả chứ không chịu làm kiếp người trâu ngựa trong cái gọi là "Thiên đường Công Sản" đó.

Không ai có thể tượng tượng được tâm trạng của một người phải liệu mình bỏ tù ra đi chỉ vì nơi họ đã bị hành hạ, người đại diện trên chiếu vẽ ra 2 phương diện tính thân và vật chất!

Tuy nhiên sự vui mừng của chúng tôi vì đã được bên họ tự do chưa bao lâu thì tất cả chúng tôi phải hoang mang và lo âu cho thân phận của mình vì đã đến sau ngày "cut off" 14.3.1989. Theo đó, tất cả các thuyền nhân Việt Nam đến sau ngày 14.3 đều phải trải qua một cuộc thanh lọc của quốc gia đang cho tạm cư trước khi được công nhận là tỵ nạn chính trị chính thức. Chúng tôi biết rằng chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ với lòng nhân đạo đã cứu mạng và an ủi giúp đỡ cho hàng trăm ngàn đồng bào Việt Nam chúng tôi đã đến được đất họ trong suốt hơn 10 năm qua. Nhưng đâu ngờ thay cho số phận của chúng tôi là hiện cuộc thanh lọc đang tiến hành qua chằm và kéo dài thời gian cho dài của chúng tôi quá lâu.

Kính thưa Quý Vị:

Nay chúng tôi đã đạt thỉnh nguyện thư này với dòng máu mát của những kẻ lạc loài rơi rụng khi bóng đang ngời của ánh không còn rạo, que hương đất nước đang quặn quai bên kia biển khơi trên Công Sản... và từng ngày trong cuộc sống ở đảo Hiddong khi cơn mưa, tâm thần chúng tôi luôn men mồi và choáng váng không biết sẽ phải làm gì tiếp theo! chúng tôi còn trẻ, xin hãy cho chúng tôi cơ hội để lập lại cuộc đời vốn đã hoang phí trong 15 năm qua.

Chúng tôi thành khẩn kêu gọi và mong đợi vào sự cứu giúp của chính phủ Hoa Kỳ, quốc gia đã từng bao vệ, ủng hộ và chiến đấu sát cánh với đất nước Việt Nam chúng tôi cũng như với Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc và các Tổ chức Nhân Quyền trên thế giới, xin một lần nữa hãy mở rộng vòng tay đón tiếp chúng tôi.

Qua những điều trình bày trên đây, chúng tôi kiên nghị đến Quý Vị những điều sau đây:

1/ Xin can thiệp và giúp đỡ để cuộc thanh lọc được tiến hành nhanh hơn và cho chúng tôi được xét duyệt ưu tiên trong cuộc thanh lọc đó.

2/ Xin giúp cho chúng tôi được sớm định cư tại các nước tự do để chúng tôi có cơ hội xây dựng lại cuộc đời vốn đã hoang phí quá lâu.

3/ Xin giúp cho gia đình chúng tôi còn đang sống ở Việt Nam được sớm thoát khỏi chế độ Cộng Sản.

Xin cảm thành cảm tạ quý vị.

PULAU BIDONG, 10 - 3 - 1990

Kính đơn

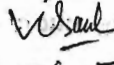
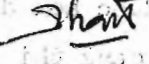
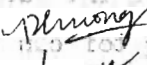
Đại diện ký tên

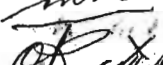
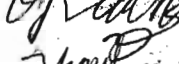
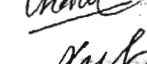
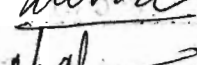
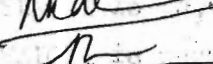
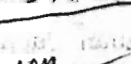
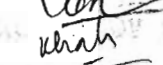
Chị họ: triêng
Le Thanh Thuong - Chi 45106-1a Bido.

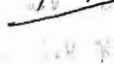
* DANH SÁCH CON EM CƯU CẢNH SÁT QUỐC GIA

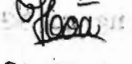
MC.514 NGUYEN CONG THUC	Cha	Trung sĩ I NGUYEN DINH VAN BCH/CSQG Binh Dinh / chết trại cai tạo
MC.370 DINH XUAN KHANH	"	Trung sĩ I DINH XUAN LAM BCH/CSQG Khanh Hoa / mất tích năm 4/75
MC.408 TRAN VIET THAI	"	Cựu Chuyền Tuồng TRAN VAN HAI cựu Tu Lệnh CSQG / tù sát
MC.432 VO THI THU PHUONG	"	Thiếu úy VO VAN DAN BTL/CSQG / chết trại cai tạo
MC.450 LE THANH LAM	"	Thượng sĩ LE NHON HONG BCH/CSQG Gia Dinh / mất tích 4/75
MC.364 NGO THANH MINH	"	Trung sĩ NGO VAN UNG BCH/CSQG Gia Dinh / tù trần 1972
MC.501 PHAM NGOC ANH	"	Đại úy PHAM VAN HO BCH/CSQG Bien Hoa / chết trại cai tạo
MC.381 NGUY TUAN VU	"	Trung úy NGUY DUC CU BCH/CSQG Quang Ngai / chết trần 1968
MC.476 NGUYEN THI KIM THANH "	"	Thượng sĩ NGUYEN DINH THANH BCH/CSQG Cau Long / mất tích 1975
MC.478 DANG XUAN HOA	"	Thượng sĩ DANG XUAN HOAN BCH/CSQG Darlac / chết trại cai tạo
MC.332 TRIEU KIM NHAT	"	CSV TRIEU KIM HU BCH/CSQG Ba Xuyen / chết năm 1972
MC.350 PHAN THI NGOC	"	Trung sĩ PHAN VAN CHINH BCH/CSQG Quan 5 / chết năm 1968
MC.375 DAO VAN TIEN	"	CSV DAO VAN THANH BCH/CSQG Phong Dinh / chết năm 1972
MC.404 NGUYEN CONG KHANH	"	Trung úy NGUYEN CONG BO BTL/CSQG / chết trại cai tạo
MC.408 HOANG THI NGOC DIEP "	"	Đại úy HOANG TINH KHUE BCH/CSQG Khu 4 / chết trại cai tạo
MC.420 NGUYEN VAN HEN	"	CSV NGUYEN VAN LAM BCH/CSQG Bien Hoa / mất tích trại cai tạo
MC.424 NGUYEN KIM YEN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN QUANH BCH/CSQG Quan 7 / chết năm 1968
MC.496 NGUYEN XUAN HOA	"	Thượng sĩ NGUYEN XUAN LOC BCH/CSQG Gia dinh/chết tù trại cai tạo
MC.522 NGUYEN THI DUNG	"	Thiếu úy NGUYEN VAN BA BCH/CSQG Thu Do / chết 4/1975
MC.538 PHAM THANH LIEM	"	CSV PHAM THANH LIEN BCH/CSQG Phong Dinh / CS an sát năm 1965
MC.559 NG THI KIEU TRANG	"	CSV NGUYEN VAN UT BCH/CSQG Phuoc Long / chết năm 1974.

1. MC. 574 NGUYỄN - CÔNG - THỨC
2. MC. 370 ĐINH - XUÂN - KHÁNH
3. MC. 408 TRẦN - VIỆT - THÁI
4. MC. 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG
5. MC. 450. LÊ - THÀNH - LÂM
6. MC. 364 NGÔ - THANH - MINH
7. MC. 501 PHẠM - NGỌC - ANH
8. MC. 381 NGUYỄN - TUÂN - VŨ
9. MC. 476 NGUYỄN - THỊ - CẨM - THANH
10. MC. 478 ĐẶNG - XUÂN - HOA
11. MC. 332 TRẦN - CẨM - NHẬT
12. MC. 350 PHẠM - THỊ - NGỌC
13. MC. 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN
14. MC. 404 NGUYỄN - CÔNG - CHANH
15. MC. 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP
16. MC. 420 NGUYỄN - VĂN - HIẾN
17. MC. 424 NGUYỄN - CẨM - YẾN
18. MC. 496 NGUYỄN - XUÂN - HÒA
19. MC. 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG
20. MC. 538 PHẠM - THANH - LÊ
21. MC. 553 NGUYỄN - THỊ - CẨM - TRANG









* DANH SÁCH CON EM CÁN SÁT QUỐC GIA:

1/ MC.352	TA TRÚC NHAN	cha	Thiếu úy TA MINH PHƯƠNG BCH/CSQG Phong Dinh (6 năm)
2/ MC.352	NGUYỄN CÔNG TRU	"	Thiếu úy NGUYỄN XUÂN LUONG BTL/CSQG (con trong trại c/ta)
3/ MC.356	NGUYỄN THI NAM	"	Đại úy NGUYỄN VĂN HAI BCH/CSQG Q.7 (6 năm 3 tháng)
4/ MC.357	HUYNH NGOC HIEN	"	Thiếu tá HUYNH NGOC THINH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại CT)
5/ MC.358	NGUYỄN THANH HUNG	"	Thiếu úy NGUYỄN TÂN PHÁT BCH/CSQG Q.6 (5 năm 2 tháng)
6/ MC.367	NGUYỄN THI THUNG	chồng	Thiếu tá NGUYỄN XUÂN TỐ Biệt phái Phú Tổng Ủy Dân Văn (8 năm - chết)
7/ MC.372	NGUYỄN THI LAN CHI	cha	Đại úy NGUYỄN CÔNG LIÂN BCH/CSQG Tuy Hoa (6 năm 9 tháng)
8/ MC.372	NGUYỄN NGOC DUNG	"	Trung úy NGUYỄN NGOC THOI BCH/CSQG Gia định (5 năm 2 tháng)
9/ MC.372	NGUYỄN THI ANH KIM	chồng	Đại úy TRẦN VĂN TÀI BCH/CSQG (9 năm)
10/ MC.381	NGUYỄN MẠNH THO	CHA	Trung úy <i>đang mất tiếp</i> BCH/CSQG Bình Trị (5 năm)
11/ MC.388	TANG THI KIEN	chồng	Trung úy ĐƯƠNG VĂN QUY BCH/CSQG Kiên Hòa (6 năm 8 tháng)
12/ MC.392	NGUYỄN THI THINH	cha	Thiếu úy NGUYỄN DINH NHA BTL/CSQG (5 năm 7 tháng)
13/ MC.392	TRẦN THI ANH LINH	"	Thiếu úy TRẦN CÔNG HIEN BCH/CSQG Chuong Thien (8 năm)
14/ MC.392	PHẠM BÌNH CHUONG	"	Trung sĩ I PHẠM BÌNH VĂN BTL/CSQG (3 năm)
15/ MC.394	PHẠM CHAU THANH	"	Trung sĩ I PHẠM XUÂN HUYEN BTL/CSQG (7 năm 3 tháng)
16/ MC.404	LE VAN TRUNG	"	Thượng sĩ LE VAN RAN BCH/CSQG Tuyên Đức (5 năm 3 tháng)
17/ MC.404	LÝ NGOC ANH	chồng	Đại úy TRẦN MINH QUYEN BCH/CSQG Q.I (9 năm 8 tháng)
18/ MC.407	DINH TIEN THANH	cha	Trung sĩ I DINH VĂN PHU BCH/CSQG Q.I (5 năm)
19/ MC.411	NGUYỄN THAI HA	"	Thiếu tá NGUYỄN THAI SANG BTL/CSQG (6 năm 5 tháng)
20/ MC.415	NGUYỄN BA HAI LONG	"	Thượng sĩ NGUYỄN BA PHAN BD 222/CSDC (5 năm 3 tháng)
21/ MC.423	LE THI NGOC EM	"	Thiếu úy LE VĂN CHANH BCH/CSQG Do Thanh (5 năm 5 tháng)
22/ MC.430	TRẦN NGOC OANH	"	Đại úy TRẦN NGOC DÀ BCH/CSQG Q.3 (3 năm)
23/ MC.442	TÔNG THI KIM PHƯƠNG	"	Binh II TÔNG VĂN DAY BCH/CSQG Hà Nội Tuy (5 năm)
24/ MC.449	PHẠM VĂN DUC	"	Thiếu úy PHẠM VĂN TRIEU THTL/CSQG Rach Dua (5 năm 6 tháng)
25/ MC.450	NGUYỄN THI THANH TÚ	"	Thượng sĩ NGUYỄN VINH THIET BCH/CSQG Phước Tuy (5 năm 9 tháng)
26/ MC.451	NGUYỄN THI BACH PHƯƠNG	"	Thượng sĩ NGUYỄN THANH BÙU BCH/CSQG Đà Nẵng (8 năm 9 tháng)
27/ MC.453	QUÁCH THI HOA	"	Thiếu úy QUÁCH UT BCH/CSQG Q.I (5 năm)
28/ MC.456	HỒ QUỐC TUAN	"	Thiếu tá HỒ VĂN KHUÊ BCH/CSQG Khu II (4 năm 5 tháng) chết
29/ MC.461	TRẦN T. TUYẾT THO	"	Thiếu tá TRẦN VĂN CÚ BTL/CSQG (7 năm 6 tháng)
30/ MC.475	NGUYỄN THI TUYẾT	"	Trung sĩ NGUYỄN VĂN HIEN BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 tháng)
31/ MC.478	DINH VU MINH ANH	"	Trung sĩ I DINH QUANG HAN BCH/CSQG Bình Dương (5 năm 10 tháng)
32/ MC.479	HUYNH T. BICH LAN	"	Trung sĩ I HUYNH NGOC THANH BCH/CSQG Ba Xuyên (3 năm)
33/ MC.479	NGUYỄN DUY HAI	"	Trung sĩ DANG CÔNG THANH BCH/CSQG Sa Dec (3 năm)
34/ MC.480	LE THI SANG	chồng	Đại úy TRẦN TRUNG LIEM BCH/CSQG Châu Đức (5 năm 6 tháng)
35/ MC.485	ĐÀO THANH PHONG	cha	Thiếu úy ĐÀO VĂN QUANG BCH/CSQG Phú Yên (3 năm 3 tháng)
36/ MC.494	TRẦN VĂN MINH	"	Trung úy TRẦN VĂN PHÚC Biệt phái Tổng Thông Phủ (5 năm 7 tháng)
37/ MC.494	NGUYỄN THI KIEU	chồng	Thiếu úy TRIEU VĂN NHANH BCH/CSQG Tây Ninh (5 năm 7 tháng)

THIS COPY HAS BEEN MADE BY THE

2. Tru
3. ngat
~~4. Tru~~ 5. 84
6. Ulu 7. 50' 5
8. W 9. 50' 6
10. Ulu 11. 50' 7

8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20

11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25

	<u>lha</u>	27
	<u>Cowich</u>	28
	<u>gkhi</u>	29
	<u>Cayle.30</u>	30
	<u>Aml</u>	31
	<u>Lom</u>	32
	<u>Maul</u>	33
	<u>Thylo³</u>	34
	<u>pm</u>	35
	<u>lll</u>	36
	<u>Kil.</u>	37

43/ mon

mpk 38
tha 39
lut 40
thunk 41
stunth 42

ure 45
urle 44

tho 46

tho 47
tho 48

tho 49

tho 50

tho 51

tho 52

tho 53

tho 54

tho 55

tho 56

tho 57

58 tho

tho 59

tho 60

tho 61

Mr. LAM



HOANG DIEM LONG
RR 2 . BOX . 63K
BARRE NICOLL ROAD . 01005.
P.O. BOX . 5435 ARLINGTON

VA . 22205 - 0635